

Số: 101/2020/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 17 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 152/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu 9 xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện tại: Khu 11 xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Lê Thị Việt A, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu 9 xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện tại: Khu 11 xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê T và chị Lê Thị Việt A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lê T và chị Lê Thị Việt A thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Hai bên thống nhất: Anh Lê T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là Lê Ngọc L, sinh ngày 28/7/2008; Lê Ngọc L, sinh ngày 28/9/2013. Chị Lê Thị Việt A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Quang V, sinh ngày 12/01/2019. Hiện cháu L, L đang sống cùng anh T, cháu V sống cùng chị A. Chị Lê Thị Việt A cấp dưỡng nuôi cháu Lê Ngọc L cùng anh T là 750.000đ/tháng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu L trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện hàng tháng. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung,nợ chung,công sức đóng góp cho gia đình, đất nông nghiệp: Anh Lê T và chị Lê Thị Việt A đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê T nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2019/0002215 ngày 21/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Anh Lê T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã K;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh

